

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Nguyễn Xuân Thành
2. Ông Hoàng Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST- HNGĐ ngày 29/5/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Anh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu X, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Bị đơn: Chị Đàm Thị S, sinh năm 1993; ĐKTT tại: Khu X, xã M, huyện Y, tỉnh P. Hiện ở: Khu Đ Hạ, xã Đ, huyện T, tỉnh V.

(Anh T và chị S, bà Hải đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Hà Anh T trình bày: Anh và chị Đàm Thị S có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu X, xã M, huyện Y,

tình P. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, không hòa hợp. Anh và chị S đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh và chị Đàm Thị S có 02 con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 22/10/2017. Hiện nay cháu M và cháu T đang ở trực tiếp với anh T. Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, không đề nghị chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Hà Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hà Anh T thống nhất với quan điểm của anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Anh T.

Phía chị Đàm Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng trong lời khai thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với anh T về thời gian, điều kiện, sự tự nguyện trong hôn nhân giữa chị và anh T. Chị S xác định cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh T xin ly hôn thì chị S cũng nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Hà Anh T có 02 con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 22/10/2017. Hiện nay cháu Minh và cháu Tú đang ở trực tiếp với anh T. Khi ly hôn, chị nhất trí giao hai con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Đàm Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng: Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 22/10/2017 cho anh Hà Anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

Chị Đàm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hà Anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S. Bị đơn là anh Hà Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Y, tỉnh P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Anh T, chị Đàm Thị S, bà Hoàng Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Anh T, chị Đàm Thị S, bà Hoàng Thị Thanh H là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 29/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh P, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương và bản thân anh T và chị S cũng xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn, cãi vã không thể hòa giải, hàn gắn được dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa anh T và chị S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Hà Anh T đề nghị ly hôn với chị Đàm Thị S là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Anh T và chị Đàm Thị

S đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S là phù hợp.

Về con chung: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 22/10/2017. Khi ly hôn anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S đều thống nhất giao hai con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 22/10/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục nên cần giao cháu Hà Nhật M và cháu Hà Thị Cẩm T cho anh Hà Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đàm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hà Anh T vì anh Hà Anh T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 22/10/2017 cho anh Hà Anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

Chị Đàm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hà Anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Anh T và chị Đàm Thị S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, h.Y;
- (ĐKKH ngày 29/5/2013)
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

